TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/DS-ST
Ngày: 02/6/2026
"V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Tô

- Bà H Thing Niê Kdăm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026, về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-DS ngày 13/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu H – sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, phường T, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Lê Phát Đ – sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H trình bày:***

Vào lúc 14 giờ ngày 05/01/2026 tại Cảng hàng không B, anh Lê Phát Đ là lái xe của công ty T đã vô tình ném ly thủy tinh và làm bị thương ở ngón tay cái bên trái của tôi, vết thương đó đã làm tôi không thể tiếp tục công việc tại Công ty D vì phải nghỉ để điều trị vết thương.

Sau đó giữa hai bên có làm một biên bản thỏa thuận theo đó anh Lê Phát Đ phải bồi thường tổn thất và tinh thần cho tôi là 30.000.000 đồng, số tiền này chia trả làm 3 lần, ngay sau khi lập xong biên bản lúc 16 giờ ngày 10/01/2026 anh Đ đã đưa cho tôi 10.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau đó 2 lần, mỗi lần cách

nhau 10 ngày, với số tiền 10.000.000 đồng

Theo thỏa thuận anh Đ phải trả cho tôi số tiền 30.000.000 đồng nói trên thì tôi không khiếu kiện đến cơ quan chức năng lần nào, tuy nhiên đến nay đã hơn 01 tháng mà anh Đ vẫn không chịu trả số tiền còn lại cho tôi.

Nay tôi khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Đ phải trả số tiền 20.000.000 đồng còn lại cho tôi và số tiền lãi theo quy định.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Phát Đ trình bày:***

Vào ngày 10/01/2026 tôi và V có lời qua tiếng lại tại quán cà phê Sáng Việt ở H, lúc đó V có lấy gạt tàn thuốc trên bàn và ném tôi và tôi cũng có lấy ly trên bàn ném lại V, hậu quả là mảnh vỡ từ ly tôi ném có làm đứt tay chị H nhân viên phục vụ của quán. Sau đó tôi có đưa chị H đi bệnh viện điều trị tại Bệnh viện T1. Trong thời gian chị H nằm viện tôi và gia đình có đến thăm và chi trả viện phí là 9.000.000 đồng.

Sau thời gian chị H ra viện tôi có hỗ trợ thêm cho chị H 10.000.000 đồng tiền nghỉ dưỡng tại nhà, chị H và gia đình yêu cầu bồi thường thêm 30.000.000 đồng và hoành thành trong vòng 20 ngày

Do điều kiện tôi khó khăn, công việc không ổn định nên tôi có xin chị H cho tôi trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng chị H không chịu, yêu cầu tôi phải trả một lần.

Nay chị H khởi kiện thì do điều kiện kinh tế khó khăn, còn nuôi con nhỏ nên tôi xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Phát Đ phải trả số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bị đơn có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Vào lúc 14 giờ ngày 05/01/2026 tại Cảng hàng không B, anh Lê Phát Đ đã vô tình ném ly thủy tinh và làm bị thương ở ngón tay cái bên trái của bà Bùi Thị Thu H, sau đó các bên đã tiến hành thỏa thuận việc bồi thường với nhau. Theo biên bản thỏa thuận đề ngày 10/01/2026 thì bà H, ông Đ thỏa thuận ông Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bà H số tiền 30.000.000 đồng, số tiền này chia trả làm 3 lần, mỗi lần cách nhau 10 ngày. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận nội dung biên bản thỏa thuận này. Như vậy, có căn cứ để xác định giữa bà H và ông H1 đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, giao dịch này phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 584 Bộ luật dân sự.

Ngay sau khi lập biên bản ông Đ đã giao số tiền 10.000.000 đồng cho bà H, khi đến thời hạn trả số tiền còn lại theo thỏa thuận, nguyên đơn đã yêu cầu trả nhiều lần nhưng đến nay ông Đ chưa trả số tiền 20.000.000 đồng còn lại, do đó bị đơn ông Lê Phát Đ chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 278, 280 Bộ luật dân sự. Đối với số tiền 20.000.000 đồng chưa trả, tại phiên tòa bị đơn đề nghị được trả dần nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không có có cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất: Tại giấy biên bản thỏa thuận đề ngày 10/01/2026 được các bên xác lập không thỏa thuận về mức lãi suất chậm trả, Hội đồng xét xử thấy rằng các bên không thỏa thuận lãi suất với nhau tuy nhiên căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự : "*1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả; 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468.",* do đó yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp nên cần chấp nhận, cụ thể: Thời gian tính lãi là từ ngày 20/01/2026 đến thời điểm xét xử ngày 02/06/2026, tươnng ứng số tiền: 20.000.000 đồng x 10%/năm x 4 tháng 12 ngày = 731.200 đồng

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật, cụ thể: 20.731.200 đồng x 5% = 1.036.550 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 278, 280, 257, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H

Buộc ông Lê Phát Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thu H số tiền 20.731.200 đồng (trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 731.200 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí:

- Ông Lê Phát Đ phải chịu 1.036.550 đồng đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Dự